TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/DS-PT
Ngày: 02/2/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yến**
Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Minh Hoàng**
Ông **Trương Chí Anh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Toà án nhân nhân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên ttòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 2 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 479/2020/DSPT ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DSST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 500/2020/QĐXX-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 657/2020/QĐHPT-PT ngày 18/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Trụ sở: Số 2 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh N K-Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn T L H – Trưởng phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân A chi nhánh L và bà Nguyễn Đ Thị M H – Cán bộ pháp chế.

*** <u>Bị đơn</u>**: **Ông An V H** sinh năm 1955
Bà Hoàng Thị H Y sinh năm 1965

Trú tại: Số 11, ngõ 54 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H Y: ông Lưu M V, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Đan Nê 2, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người kháng cáo: Ông An V H và bà Hoàng Thị H Y – Là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt: Bà Nguyễn Đ Thị M H, ông An V H, ông Lưu M V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Toà án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/8/2011, ông An V H và bà Hoàng Thị H Y có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1400-LAV-201100752 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Láng Hạ (A chi nhánh L) với nội dung sau Agribank Láng Hạ cho ông An V H và bà Hoàng Thị H Y vay tiền theo nội dung thỏa thuận cụ thể:

- Số tiền cho vay: 1.600.000.000 đồng.
- Thời hạn cho vay: 12 tháng.
- Mục đích sử dụng tiền vay: Mua nhà để ở tại số 15B, Nhà D6B, Tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.
- Lãi suất cho vay: 19,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (hai bên đã ký phụ lục hợp đồng ngày 05/10/2013 để điều chỉnh lãi suất nợ quá hạn từ: 29,25% so với lãi suất vay đã thỏa thuận thành 150% so với lãi suất nợ trong hạn).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông An V H và bà Hoàng Thị H Y đã trả được 160.000.000 đồng nợ gốc và 228.800.000 đồng nợ lãi. Sau đó, ông An V H và bà Hoàng Thị H Y đã không thực hiện việc thanh toán nợ theo đúng cam kết.Vì vậy, căn cứ các thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Agribank đã quyết định thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông An V H và bà Hoàng Thị H Y.

Tạm tính đến ngày 03/6/2020 dư nợ của ông An V H và bà Hoàng Thị H Y tại AgriBank cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.440.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 89.266.667đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 2.425.970.959 đồng;
- Tổng nợ: 3.954.014.795đồng.

Tài sản thế chấp được ký kết từ năm 2009 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Láng Hạ và bên thế chấp là ông An V H và bà Hoàng Thị H Y. Nội dung của hợp đồng thế chấp không ghi cụ thể tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay cụ thể nào mà chỉ quy định về mức dư nợ cao nhất là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) và thời hạn

thế chấp tối đa là 05 năm. Do vậy trong thời hạn 05 năm nếu ông Học vay ngân hàng không quá 1.600.000.000 đồng đều được chấp nhận. Việc giải ngân được thực hiện vào ngày 30/8/2011, Agribank Láng Hạ đã giải ngân cho ông Học theo yêu cầu của ông Học số tiền là 1.600.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Láng Hạ (AgriBank) kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các nội dung sau:

- Buộc Bên vay là ông An V H và bà Hoàng Thị H Y thanh toán cho Agribank khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 tạm tính đến ngày 03/6/2020 là 3.954.014.795đồng, trong đó: nợ gốc là 1.440.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 89.266.667 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.425.970.959 đồng.

- Buộc Bên vay là ông An V H và bà Hoàng Thị H Y phải tiếp tục trả nợ cho Agribank số tiền nợ lãi, tiền phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 kể từ ngày 03/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông An V H và bà Hoàng Thị H Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì Agribank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản là: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà A6, Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 10101190778 số hồ sơ gốc: 7416-2003/QĐUB; 19205.2003 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2003, chủ sở hữu: Ông An V H và bà Hoàng Thị H Y theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 298/2009/HĐTC- THN được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thái Hà – Thành phố Hà Nội ngày 06/8/2009 để tất toán toàn bộ khoản nợ trên.

- Trường hợp việc bán các tài sản bảo đảm không đủ để tất toán khoản vay tại Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tuyên buộc ông Học và bà Yến phải dùng tài sản khác, nguồn khác để tất toán khoản vay theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn ông An V H và đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ngày 30/8/2011, ông An V H có ký kết Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Láng Hạ với nội dung sau:

- Số tiền cho vay: 1.600.000.000 đồng,

- Thời hạn cho vay: 12 tháng

- Mục đích sử dụng tiền vay: Mua nhà để ở tại số 15B, Nhà D6B, Tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

- Lãi suất cho vay: 19,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (hai bên đã ký phụ lục hợp đồng ngày 05/10/2013 để điều chỉnh lãi suất nợ quá hạn từ: 29,25% so với lãi suất vay đã thỏa thuận thành 150% so với lãi suất nợ trong hạn).

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 30/8/2011, Agribank Láng Hạ đã giải ngân cho ông Học, ông Học trực tiếp nhận số tiền là1.600.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Học đã trả được 160.000.000 đồng nợ gốc và 228.800.000 đồng nợ lãi.

Ông Học xác nhận còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc là 1.440.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định lãi suất tại Hợp đồng đồng đã ký kết và đồng ý với cách tính lãi của ngân hàng.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa ông An V H với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Láng Hạ. Quá trình ký kết hợp đồng bà Hoàng Thị H Y không biết và không tham gia, không ký kết bất kỳ giấy tờ nào liên quan đến hợp đồng tín dụng nêu trên.

Ngày 06/8/2009, ông An V H và bà Hoàng Thị H Y có ký với Ngân hàng Agribank Láng Hạ hợp đồng thế chấp tài sản số 298/2009/HĐTC-THN được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thái Hà – Thành phố Hà Nội, tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà A6, Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 10101190778 số hồ sơ gốc: 7416 - 2003/QĐUB; 19205.2003do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2003, chủ sở hữu: Ông An V H và Bà Hoàng Thị H Y. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai TP Hà Nội chi nhánh quận Tây Hồ ngày 14/08/2009. Ông An V H và bà Hoàng Thị H Y không dùng tài sản này để bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 mà bảo đảm cho một khoản vay khác và đã được tất toán xong.

Hiện nay ông Học gặp nhiều khó khăn và không có khả năng để trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trước yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, ông Học đề nghị Ngân hàng cho ông được thanh toán phần nợ gốc và miễn toàn bộ phần nợ lãi trong hạn và quá hạn.

Bị đơn bà Hoàng Thị H Y trình bày:

Năm 2009, bà và ông An V H ký kết Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Láng Hạ nhưng không nhớ nội dung cụ thể của Hợp đồng. Sau đó, bà được ông Học cho biết ông, bà đã thanh toán xong cho khoản vay này, từ khi thanh toán xong khoản vay nói trên bà cũng không nhớ bà có yêu cầu ông Học hay yêu cầu ngân hàng giải chấp

tài sản cho ông, bà không. Bà không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh bà yêu cầu Ngân hàng giải chấp tài sản thế chấp cho ông, bà.

Năm 2011, ông An V H ký kết Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ, bà không biết và cũng không tham gia hay ký kết bất kỳ giấy tờ gì liên quan đến hợp đồng tín dụng nêu trên. Thời điểm ông Học ký kết hợp đồng tín dụng năm 2011, quan hệ hôn nhân của vợ chồng bà vẫn hòa thuận.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 298/2009/HĐTC-THN được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thái Hà -Thành phố Hà Nội, tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà A6, Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 10101190778 số hồ sơ gốc**:** 7416 - 2003/QĐUB; 19205.2003do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2003, vợ chồng bà ký năm 2009 không đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ mà đảm bảo cho khoản vay năm 2009 và đã được tất toán xong.

Bà không đồng ý với việc Ngân hàng cho rằng ông An V H có thể đại diện cho bà đồng ý đưa tài sản bảo đảm của Hợp đồng tín dụng ký kết năm 2009 làm tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng ký kết năm 2011.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà đề nghị Tòa xem xét lại tư cách tham gia tố tụng của bà vì bà không liên quan đến Hợp đồng tín dụng năm 2011 và đề nghị ngân hàng giải chấp tài sản mà ông, bà đã thế chấp năm 2009 vì vợ chồng bà đã tất toán xong khoản nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 17/7/2020, cụ thể là:

- Nợ gốc: 1.440.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 89.266.667đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 2.459.820.822 đồng;
- Tổng nợ: 3.989.087.489 đồng.

Trường hợp ông Học không trả được nợ thì đề nghị Tòa án tuyên nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp nói trên để thu hồi nợ theo quy định. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận ông Học còn nợ ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc là 1.440.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định lãi suất tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết và đồng ý với cách

tính lãi của ngân hàng. Đề nghị Ngân hàng cho ông được thanh toán phần nợ gốc và miễn toàn bộ phần nợ lãi trong hạn và quá hạn.

Trường hợp ông Học không trả được nợ thì đề nghị nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý 1/2 tài sản bảo đảm là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà A6, Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 10101190778 số hồ sơ gốc: 7416-2003/QĐUB; 19205.2003 ngày 08/12/2003, chủ sở hữu: Ông An V H và bà Hoàng Thị H Y theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 298/2009/HĐTC-THN được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thái Hà – Thành phố Hà Nội ngày 06/8/2009 để thu hồi nợ theo quy định. 1/2 tài sản đảm bảo còn lại của bà Yến ông không có quyền

Tại bản án số 10/2020/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông An V H.

Buộc ông An V H phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/7/2020) với tổng số tiền là 3.989.087.489 đồng,trong đó:

- Nợ gốc: 1.440.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 89.266.667đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 2.459.820.822 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Học còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 và phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 05/10/2013 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bà Hoàng Thị H Y về yêu cầu buộc bà Yến cùng chịu trách nhiệm trả nợ với ông Học số tiền nợ còn lại của Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 tính đến ngày Tòa án xét xử.

2. Trong trường hợp ông An V H không trả được khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà A6, Giảng

Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 10101190778 số hồ sơ gốc: 7416-2003/QĐUB; 19205.2003 ngày 08/12/2003, chủ sở hữu: Ông An V H và bà Hoàng Thị H Y theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 298/2009/HĐTC-THN được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thái Hà – Thành phố Hà Nội ngày 06/8/2009 để thu hồi nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các bên.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm ông An V H và bà Hoàng Thị H Y – Là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm, xác định khoản vay là của một mình ông An V H, xác định hợp đồng thế chấp năm 2009 không đảm bảo cho khoản vay của ông An V H với Agribank năm 2011, nên đề nghị Agribank giải chấp tài sản và trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đối với căn hộ 806, Nhà A6, Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cho ông An V H và bà Hoàng Thị H Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. ***Về tố tụng:***

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông An V H và bà Hoàng Thị H Y nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

[**2**]. ***Về nội dung:***

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong vụ án xác định: Ngày 30/8/2011 A chi nhánh L và ông An V H ký kết với nhau Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752, ngày 05/10/2013 hai bên ký kết với nhau phụ lục hợp đồng tín dụng với nội dung:

A chi nhánh L cho ông An V H vay số tiền 1.600.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua nhà để ở tại số 15B, Nhà D6B, Tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội; Lãi suất cho vay: 19,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản thế chấp: Nhà và đất ở tại Căn hộ số 806, nhà A6 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 10101190778 ngày 08/12/2003 đã được thế chấp tại Ngân hàng Láng Hạ theo Hợp đồng thế chấp số 298/2009/HĐTC-THN ký ngày 06/8/2009 tại Văn phòng công chứng Thái Hà.

Xét hợp đồng tín dụng ký giữa A chi nhánh L và ông An V H có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Lãi suất cho các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng.

Ngày 30/8/2011, Agribank Láng Hạ đã giải ngân cho ông Học, ông Học trực tiếp nhận số tiền là 1.600.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Học đã trả được 160.000.000 đồng nợ gốc và 228.800.000 đồng nợ lãi, sau đó đến ngày 31/8/2012 ông Học vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết do đó Agribank có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ gốc và lãi là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với các quy định tại điều 471, 472, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Tuy nhiên, hợp đồng tín dụng trên chỉ có chữ ký của một mình ông Học, ông Học và bà Yến đều trình bày việc vay số tiền trên chỉ có một mình ông Học thực hiện và Yến không biết và không ký kết gì. Các đương sự không chứng minh được bà Yến và ông Học đã cùng sử dụng chung khoản tiền vay nói trên, do đó không có căn cứ buộc bà Yến chịu trách nhiệm trả nợ cùng ông Học. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Học phải thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn từ thời điểm vi phạm hợp đồng tín dụng từ ngày 31/8/2012 đến ngày 17/7/2020 số tiền nợ lãi trong hạn: 89.266.667 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.459.820.822 đồng và yêu cầu ông Học tiếp tục phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 18/7/2020 theo lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 và phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 05/10/2013 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản: Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng nói trên là quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà

A6, Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 298/2009/HĐTC-THN quyển số 01– TP/CC- SCC /HĐGD ngày 06/8/2009 tại Văn phòng công chứng Thái Hà.

Theo nội dung Hợp đồng thế chấp, ông Học và bà Yến dùng tài sản thuộc sở hữu của mình là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà A6, Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ có mức dư nợ cao nhất/ số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng ký kết với ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 1.600.000.000 đồng.Thời gian thế chấp tối đa 5 năm kể từ ngày hợp đồng thế chấp có hiệu lực.

Bà Yến thừa nhận có ký Hợp đồng thế chấp nhưng cho rằng hợp đồng thế chấp nói trên chỉ đảm bảo cho khoản vay của hợp đồng tín dụng năm 2009 và đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng năm 2009 nhưng chưa thực hiện xóa đăng ký giao dịch bảo đảm theo mục 3.2.4 – Điều 3 Hợp đồng thế chấp tuy nhiên không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của bà. Thực tế Nhà và đất ở theo Hợp đồng thế chấp vẫn đang thế chấp cho Agribank. Vì vậy, Hợp đồng thế chấp tài sản số 298/2009/HĐTC- THN ngày 06/8/2009 vẫn còn hiệu lực theo Điều 2 của hợp đồng. "*Thời gian thế chấp tối đa 5 năm, kể từ ngày Hợp đồng thế chấp có hiệu lực"*. Trong nội dung hợp đồng thế chấp ông Học, bà Yến đã dùng tài sản nói trên đảm bảo cho khoản vay có dư nợ cao nhất là 1.600.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng do các bên ký kết. Do đó, việc ký hợp đồng thế chấp là đảm bảo cho khoản vay bất kỳ của ông Học, bà Yến không phải chỉ đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng năm 2009. Mặt khác, hợp đồng tín dụng năm 2009 và 2011 đều do mình ông Học ký kết với Agribank, tại các lời khai bà Yến vẫn thừa nhận số tiền vay của hợp đồng tín dụng năm 2009, như vậy bà Yến có biết việc ông Học vay tiền ngân hàng, biết tài sản của vợ chồng vẫn thế chấp cho ngân hàng, chưa làm thủ tục đăng ký xóa thế chấp mà không yêu cầu ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn cho giải chấp nên bà Yến phải cùng chịu trách nhiệm đối với tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định trường hợp ông Học không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà A6, Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 10101190778 số hồ sơ gốc: 7416-2003/QĐUB; 19205.2003 ngày 08/12/2003, chủ sở hữu: Ông An V H và bà Hoàng Thị H Y để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông An V H và bà Hoàng Thị H Y nên giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Tuy nhiên ông Học là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự theo quy định của Nghị Quyết số 326/ NQ - QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí vì vậy cần sửa nội dung bản án sơ thẩm về án phí.

Do sửa bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 2 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 10, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 344, 348, 471, 472, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Nghị Quyết số 326/ NQ - QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông An V H và bà Hoàng Thị H Y, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DSST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ về án phí, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông An V H.

Buộc ông An V H phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 và phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 05/10/2013 ký giữa ông An V H và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Láng Hạ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/7/2020) là 3.989.087.489 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.440.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 89.266.667 đồng; Nợ lãi quá hạn là 2.459.820.822 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông An V H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011 và phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 05/10/2013 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng các bên có

thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bà Hoàng Thị H Y về yêu cầu buộc bà Yến cùng chịu trách nhiệm trả nợ với ông Học số tiền nợ còn lại của Hợp đồng tín số 1400-LAV-201100752 ngày 30/8/2011.

2. Trong trường hợp ông An V H không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại căn hộ 806, Nhà A6, Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 10101190778 số hồ sơ gốc: 7416-2003/QĐUB; 19205.2003 ngày 08/12/2003, chủ sở hữu: Ông An V H và bà Hoàng Thị H Y theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 298/2009/HĐTC-THN được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thái Hà – Thành phố Hà Nội ngày 06/8/2009 để thu hồi nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Ông An V H là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/ NQ - QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 50.636.224 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06832 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Ông An V H, bà Hoàng Thị H Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả ông Học, bà Yến mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Học và bà Yến đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004096 và 0004097 ngày 24/8/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Mạnh Cẩm Yến